TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*Tiên Lãng, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/110 K, H1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị M1, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/110 K, H1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 125A P, Khóm 1, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đ;

Người đại diện theo ủy quyền của chị M1, anh L: Bà Phạm Thị T, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/110 K, H1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 26/4/2023)

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà: Ông Trần Văn M, sinh năm 19xx; đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 08/3/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Trần Văn M và bà Phạm Thị T có tài sản chung là: Quyền sử dụng 150m^2 đất thuộc thửa số 80, tờ bản đồ số 11, tại địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) số AO 564504, vào sổ cấp GCN số H 01218 cấp ngày 27/11/2002 cho chủ sử dụng là hộ ông Trần Văn M, bà Phạm Thị T trị giá 1.800.000.000 đồng; các công T xây dựng trên đất gồm: 01 nhà chính (dạng nhà ống) mái bê tông cốt thép, tường 220, không khu phụ; nhà vệ sinh mái bê tông cốt thép; bể nước nổi có lắp và chuồng lợn, trị giá là 197.280.174 đồng. Tổng giá trị tài sản chung là 1.997.280.174 đồng.

Các cửa nhôm kính của ngôi nhà chính; vách ngăn bằng nhựa, ngăn phòng khách với giường ngủ; gian phụ phía sau nhà chính và sửa chữa lợp lại lán proximăng là tài sản chung của ông Trần Văn M và bà Đỗ Thị H, tổng giá trị là 112.369.976 đồng.

- Về phương thức chia tài sản chung: Bà Phạm Thị T và ông Trần Văn M thỏa thuận: Ông M được quyền sở hữu, sử dụng diện tích 150m^2 đất thuộc thửa số 80, tờ bản đồ số 11 tại địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và các công T xây dựng trên đất gồm: 01 nhà chính, mái bê tông cốt thép, tường 220, không khu phụ; nhà vệ sinh mái bê tông cốt thép; bể nước nổi có lắp và chuồng lợn. Ông M phải trả cho bà T 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về chi phí tố tụng: Bà T nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

- Về án phí: Bà T, ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà T 29.250.000 (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Tiên Lãng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0006404 ngày 19 tháng 12 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Huyền Trang